

Tên
姓名

Ngày
日期

Giáo viên
教師

聽一聽、選一選

點擊喇叭聆聽發音，在右方的選項選出正確答案



B

Đ

G



c

m

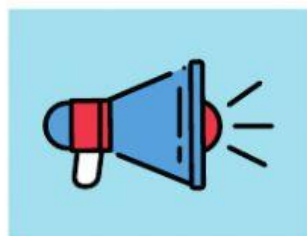
n



ga

ta

la



go

gô

gơ



di

đi

li

HỌ TÊN:
姓名

NGÀY:
日期

拚拚看、連連看

先拼讀出左方的越南字，再連到右方正確的示意圖

ba



má



cô

